

Số: 73 /2026/QĐ-CTUBND

Hà Tĩnh, ngày 28 tháng 9 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH

Phân cấp thẩm quyền phê duyệt phương án xử lý tài sản từ khai thác lâm sản thuộc sở hữu toàn dân thuộc phạm vi quản lý của địa phương

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 87/2025/QH15;

Căn cứ Luật Lâm nghiệp số 16/2017/QH15 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của 15 luật trong lĩnh vực Nông nghiệp và Môi trường số 146/2025/QH15;

Căn cứ Nghị định số 156/2018/NĐ-CP ngày 16/11/2018 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Lâm nghiệp (được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 42/2026/NĐ-CP);

Căn cứ Nghị định số 78/2025/NĐ-CP ngày 01/4/2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức hướng dẫn, thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật (được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 187/2025/NĐ-CP);

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường tại Tờ trình số 1080/TTr-SNNMT-KL ngày 22/9/2026 (sau khi tiếp thu ý kiến của Sở Tư pháp tại Báo cáo thẩm định số 481/BC-STP ngày 17/9/2026);

Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Quyết định phân cấp thẩm quyền phê duyệt phương án xử lý tài sản từ khai thác lâm sản thuộc sở hữu toàn dân thuộc phạm vi quản lý của địa phương.

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quyết định này quy định về phân cấp thẩm quyền phê duyệt phương án xử lý tài sản từ khai thác lâm sản thuộc sở hữu toàn dân do Nhà nước đại diện chủ sở hữu thuộc phạm vi quản lý của địa phương (theo quy định tại Điều 89a Nghị định số 156/2018/NĐ-CP ngày 16/11/2018 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Lâm nghiệp (được bổ sung bởi Điều 32 Nghị định số 42/2026/NĐ-CP)).

Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Sở Nông nghiệp và Môi trường.

2. Ủy ban nhân dân cấp xã.

3. Các chủ rừng: Ban quản lý rừng đặc dụng, Ban quản lý rừng phòng hộ; tổ chức kinh tế bao gồm doanh nghiệp, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã và tổ chức kinh tế khác được thành lập và hoạt động theo quy định của pháp luật, trừ trường hợp doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài được Nhà nước cho thuê đất để trồng

rừng sản xuất quy định tại khoản 7 Điều 8 Luật Lâm nghiệp số 16/2017/QH14; đơn vị thuộc lực lượng vũ trang nhân dân được giao rừng; tổ chức khoa học và công nghệ, đào tạo, giáo dục nghề nghiệp về lâm nghiệp; hộ gia đình, cá nhân trong nước; cộng đồng dân cư.

4. Các cơ quan, tổ chức, cá nhân khác có liên quan.

Điều 3. Nội dung phân cấp

1. Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh phân cấp cho Sở Nông nghiệp và Môi trường quyết định phê duyệt phương án xử lý tài sản từ khai thác lâm sản thuộc sở hữu toàn dân đối với chủ rừng là Ban quản lý rừng đặc dụng, Ban quản lý rừng phòng hộ; tổ chức kinh tế bao gồm doanh nghiệp, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã và tổ chức kinh tế khác được thành lập và hoạt động theo quy định của pháp luật, trừ trường hợp doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài được Nhà nước cho thuê đất để trồng rừng sản xuất quy định tại khoản 7 Điều 8 Luật Lâm nghiệp số 16/2017/QH14; đơn vị thuộc lực lượng vũ trang nhân dân được giao rừng; tổ chức khoa học và công nghệ, đào tạo, giáo dục nghề nghiệp về lâm nghiệp.

2. Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh phân cấp cho Ủy ban nhân dân cấp xã quyết định phê duyệt phương án xử lý tài sản từ khai thác lâm sản thuộc sở hữu toàn dân đối với chủ rừng là hộ gia đình, cá nhân trong nước; cộng đồng dân cư và diện tích rừng do Ủy ban nhân dân cấp xã được giao quản lý.

Điều 4. Trách nhiệm thi hành

1. Sở Nông nghiệp và Môi trường:

a) Tổ chức thực hiện các nội dung được phân cấp tại khoản 1 Điều 3 Quyết định này bảo đảm đúng trình tự, thủ tục, công khai, minh bạch, hiệu quả và tuân thủ quy định của pháp luật.

b) Chịu trách nhiệm trước Chủ tịch UBND tỉnh và trước pháp luật về các quyết định phê duyệt phương án xử lý tài sản từ khai thác lâm sản thuộc sở hữu toàn dân thuộc phạm vi được phân cấp.

c) Định kỳ hằng tháng, hằng quý, hằng năm (hoặc đột xuất khi có yêu cầu) tổng hợp, báo cáo Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh kết quả thực hiện nhiệm vụ được phân cấp; tổng hợp, kịp thời tham mưu, đề xuất xử lý các khó khăn, vướng mắc phát sinh trong quá trình thực hiện.

2. Ủy ban nhân dân cấp xã:

a) Tổ chức thực hiện các nội dung được phân cấp tại khoản 2 Điều 3 Quyết định này bảo đảm đúng trình tự, thủ tục, công khai, minh bạch, hiệu quả và tuân thủ quy định của pháp luật.

b) Chịu trách nhiệm trước Chủ tịch UBND tỉnh và trước pháp luật về các quyết định phê duyệt phương án xử lý tài sản từ khai thác lâm sản thuộc sở hữu toàn dân thuộc phạm vi được phân cấp.

c) Định kỳ hằng tháng, hằng quý, hằng năm (hoặc đột xuất khi có yêu cầu) báo cáo kết quả thực hiện về Sở Nông nghiệp và Môi trường để tổng hợp, báo cáo Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh.

3. Sở Tài chính và các cơ quan, đơn vị liên quan:

a) Sở Tài chính phối hợp với Sở Nông nghiệp và Môi trường thực hiện kiểm tra, giám sát việc quản lý, xử lý tài sản và các khoản thu nộp ngân sách nhà nước phát sinh từ việc xử lý tài sản từ khai thác lâm sản theo đúng quy định.

b) Các sở, ngành, cơ quan, đơn vị có liên quan phối hợp chặt chẽ với Sở Nông nghiệp và Môi trường và Ủy ban nhân dân cấp xã trong quá trình tổ chức thực hiện Quyết định này.

Điều 5. Tổ chức thực hiện

1. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 09 tháng 10 năm 2026.

2. Trường hợp phương án xử lý tài sản từ khai thác lâm sản đã được Chủ tịch UBND tỉnh phê duyệt trước ngày Quyết định này có hiệu lực thi hành nhưng phát sinh nội dung phải điều chỉnh, bổ sung phương án thì cơ quan, đơn vị được phân cấp tại Điều 3 Quyết định này xem xét, quyết định phê duyệt điều chỉnh theo thẩm quyền.

3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc các Sở: Nông nghiệp và Môi trường, Tài chính; Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã; các sở, ngành và tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 5;
- Bộ Nông nghiệp và Môi trường (để b/c);
- Cục Lâm nghiệp và Kiểm lâm;
- Cục Kiểm tra văn bản và tổ chức thi hành pháp luật - Bộ Tư pháp;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- CVP, các PCVP UBND tỉnh;
- Cổng thông tin điện tử tỉnh;
- Trung tâm TT và XT, HTĐT tỉnh;
- Lưu: VT, NN&MT (02 bản).

[Signature]

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



[Signature]

Hồ Huy Thành